

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HS - ST
Ngày 21 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Bền

Ông Đặng Quốc Cần

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh T (tên gọi khác là Út T), sinh năm 1996 tại huyện R, tỉnh G. Nơi cư trú ấp S, xã T, huyện R, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh C và bà Thị T (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 22/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Danh T: Ông Trần Duy K - Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh G, do trung tâm cử (có mặt).

Bị hại: Ông Danh Thế R (tên khác Danh H), sinh năm 1980. Địa chỉ ấp S, xã T, huyện R, tỉnh G (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Danh Thế R: Ông Trần Minh H - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh G, do trung tâm cử (có mặt).

Người làm chứng:

- Bà Thị V, sinh năm 1974. Địa chỉ ấp S, xã T, huyện R, tỉnh G (vắng mặt).
- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ ấp S, xã T, huyện R, tỉnh G (vắng mặt).
- Ông Danh Hoàng S, sinh năm 1984. Địa chỉ ấp S, xã T, huyện R, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 14/01/2019 Danh Thế R, thường trú ấp S, xã T, huyện R, tỉnh G, có tổ chức uống rượu tại nhà R, trong tiệc rượu gồm có: R, Lê Văn Đ, Danh T và Danh Hoàng S, trong tiệc rượu giữa R và S phát sinh mâu thuẫn dẫn đến R dùng tay đánh S gây thương tích nhẹ và được mọi người can ngăn. Đến chiều ngày 15/01/2019 Danh Thế R tiếp tục tổ chức uống rượu cùng với Danh E và L tại nhà R, đến khoảng 20 giờ cùng ngày Danh T, (em vợ của Danh Hoàng S) vào cùng uống rượu chung một lúc thì nghỉ, nên Danh T đi về nhà, khoảng 10 phút sau Danh T quay lại, khi đi ngang nhà R, thấy R đang nằm võng xem tivi, T nhớ lại việc S bị R đánh ngày hôm trước nên có ý định đánh R lại để trả thù, Danh T liền nhặt 01 đoạn tre khô đi vào rồi cầm đoạn tre bằng tay đánh mạnh từ trên xuống vùng mặt của R 01 cái rồi nhanh chóng bỏ chạy. Riêng R được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến sáng ngày 16 tháng 01 năm 2019 Danh T đến công an xã T đầu thú về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện R ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Danh T để điều tra cho đến nay.

*** Vật chứng trong vụ án thu giữ được:** 01 (một) đoạn tre khô, kích thước 139,5cm có 01 mắc đã bị gãy làm 02 đoạn có đặc điểm như sau: 01 (một) đoạn có kích thước 115cm, đường kính 1,2cm, 01 (một) đoạn có kích thước 24,5cm, đường kính 1,2cm, còn rỗng chắc.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 144/KL-PY, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, đã kết luận thương tích của Danh Thế R như sau:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng cung mày phải.
- Sẹo sống mũi ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Gãy xương chính mũi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **23%** (Hai mươi ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

Trong thời gian Danh Thê R điều trị tại bệnh viện, gia đình của Danh T đã khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Đến ngày 03 tháng 5 năm 2019 gia đình của Danh T tiếp tục khắc phục hậu quả với số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện R. Tổng cộng số tiền đã khắc phục hậu quả là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 15/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Danh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định nói trên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 7.100.000đ, bị cáo là người dân tộc Khmer nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Danh T mức án tù 12 tháng 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, đồ vật có liên quan không có giá trị sử dụng bao gồm: 01 (một) đoạn tre khô, kích thước 139,5 cm có 01 mắc đã bị gãy làm 02 đoạn có đặc điểm như sau: 01 (một) đoạn có kích thước 115 cm, đường kính 1,2 cm, 01 (một) đoạn có kích thước 24,5cm, đường kính 1,2 cm.

Người làm chứng :

Anh Lê Văn Đ khai: Vào ngày 14 tháng 01 năm 2019 anh có đến nhà R nhậu, sau khi nhậu vài ly thì S về anh có kéo Sơn lại hơi mạnh tay, Sơn bị đau nên có la và chửi thề, thấy vậy R khuyên can nhưng S không dừng và quay sang chửi R, R dùng tay tát S 1 - 2 cái, S bỏ chạy va chạm vào cột nhà làm môi bị sưng. Qua hôm sau R đến nhà S xin lỗi S đồng ý, khoản 20 giờ thì có điện thoại của R do vợ R gọi nói T là em ruột của S đánh R gây thương tích tại nhà R (BL 99).

Chị Thị V khai: Khoảng 20 giờ, ngày 15 tháng 01 năm 2019 khi đến trước nhà ông R, trên tay Danh T cầm một đoạn tre dài 1 mét dẫu sau lưng, T kêu H oi, H oi ra uống một ly. Không ai trả lời T đứng khoảng 5 phút, chị mới bước vào nhà của D khi vào đến cửa thì nghe tiếng phịch, bên nhà R và P la ai đập, chị quay ra thấy T bỏ chạy từ nhà R ra lộ, chị chạy qua nhà R thấy R bị thương ở vùng mặt, được mọi người đưa đi cấp cứu (BL 93).

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất một phần cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Trợ giúp viên cho rằng, bị cáo không phạm vào điểm i khoản 1 điều 134 (có tính chất côn đồ) và cho rằng trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi, từ khi khởi tố đến nay bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Bị cáo là dân tộc khmer, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Danh T thống nhất lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo, không tranh luận về tội danh, khung hình phạt và không thống nhất với ý kiến của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cho rằng bị hại cũng có lỗi. Trong vụ án này bị hại không có lỗi, vì sự việc đánh nhau trước đó giữa bị hại và anh đã được giải hòa chấm dứt trước đó 01 ngày nên giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Ngoài ra, trợ giúp viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo đề nghị của người bị hại. Phần yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận theo đề nghị bị hại buộc bị cáo phải bồi thường thêm 5.000.000đ.

Bị hại thống nhất với lời trợ giúp viên pháp lý, yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại 5.000.000đ.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng: Anh Danh Hoàng S khai, vào ngày 14 tháng 01 năm 2019 có nhậu tại nhà anh R, tanh và anh Đ xảy ra mâu thuẫn, anh có nặng lời anh Đ nên bị anh R đánh bằng tay trúng vào cổ, cạnh lỗ tai, làm anh bị té môi đập vào cột nhà ra máu, đến ngày 15 tháng 01 năm 2019 anh R gặp anh tại nhà nằng nỉ anh đã đồng ý bỏ qua. Anh biết T đánh R là vì lý do anh R đánh anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Danh T đã khai nhận: Vào chiều ngày 14/01/2019 Danh Thế R, có tổ chức uống rượu tại nhà R, trong tiệc rượu giữa R và S phát Sinh mâu thuẫn dẫn đến R dùng tay đánh S và được mọi người can ngăn. Đến chiều ngày 15/01/2019 Danh Thế R tiếp tục tổ chức uống rượu cùng với Danh E và L tại nhà R, đến khoảng 20 giờ cùng ngày Danh T, (em của Danh Hoàng S) vào cùng uống rượu chung một lúc thì nghỉ nên Danh T đi về nhà, khoảng 10 phút sau Danh T quay lại, khi đi ngang nhà Danh Thế R, thấy R đang nằm võng xem tivi, T nhớ lại việc S bị R đánh ngày hôm trước nên có ý định đánh R lại để trả thù. Danh T liền nhặt 01 đoạn tre khô đi vào rồi cầm đoạn tre bằng hai tay đánh mạnh từ trên xuống vùng mặt của R 01 cái rồi nhanh chóng bỏ chạy. Hậu quả gây thương tích cho anh Danh R hiện tại là **23%** (Hai mươi ba phần trăm).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện R truy tố bị cáo Danh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 134 quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của ông Danh Thế R mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Sức khỏe của con người vô cùng quý giá, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm hại, mọi hành vi xâm hại sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Thực tế, trong thời gian gần đây tình hình đánh người gây thương tích diễn ra rất phổ biến gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tuy không có mâu thuẫn gì nhưng khi biết Danh Thế R và Danh Hoàng S có xảy ra mâu thuẫn thì bị cáo T chưa tìm hiểu rõ nguyên nhân mà dùng cây tre khô còn rắn chắc đánh vào mặt (vùng rất nguy hiểm dễ dẫn đến chết người) Danh Thế R gây thương tích 23%, hành vi của bị cáo biểu hiện có tính chất côn đồ (không có mâu thuẫn nhưng lại vô cớ đánh người). Do đó, cần thiết phải xử bị cáo ở mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Ngoài việc trừng trị và cải tạo bị cáo còn nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo là dân tộc khmer am hiểu pháp luật còn hạn chế. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ và phù hợp. Riêng đề nghị của vị trợ giúp viên bào chữa bị cáo, cho rằng bị cáo không phạm tội với tình tiết còn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị hại có lỗi trong vụ án này là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 609 của Bộ luật dân sự; Phần II, mục 1.4 điểm c Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Danh Thế R, các khoản:

- Tiền thuốc theo toa: 3.069.000đ.
 - Tiền công lao động nằm viện và sau khi ra viện không làm được 20 ngày (10 ngày nằm viện và 10 ngày không lao động) 200.000đ x 20 ngày = 4.000.000đ.
 - Tiền công lao động một người nuôi bệnh trong 10 ngày bằng, 200.000đ x 10 2.000.000đ.
 - Tiền ăn của bị hại và người chăm sóc 10 ngày x 50.000đ/người/ngày x 2 người = 1.000.000đ.
 - Tiền ăn phục hồi sức khỏe tổn thất tinh thần 3.000.000đ.
- Tổng cộng bằng 13.069.000đ.

Nhưng bị hại đã nhận tiền khắc phục hậu quả trước 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) và nộp tại cơ quan Thi hành án huyện R 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng cộng: 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng), như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 5.969.000đ.

Tại phiên tòa, người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Danh T đã khắc phục hậu quả số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho bị hại Danh Thế R.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, đồ vật có liên quan không có giá trị sử dụng bao gồm: 01 (một) đoạn tre khô, kích thước 139,5 cm có 01 mắc đã bị gãy làm 02 đoạn có đặc điểm như sau: 01 (một) đoạn có kích thước 115 cm, đường kính 1,2 cm, 01 (một) đoạn có kích thước 24,5 cm, đường kính 1,2 cm, còn rắn chắc (Theo quyết định số 18/QĐ-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện R vật chứng được lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện R).

[5]. Về án phí: Bị cáo Danh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh T (tên gọi khác là Út T) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 609 của Bộ luật dân sự; Phần II, mục 1.4 điểm c Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ghi nhận việc bị cáo Danh T đã khắc phục hậu quả số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho ông Danh Thế R.

Ông Danh Thế R được nhận số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn) tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện R.

Kể từ ngày ông Danh Thế R có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Danh T không trả đủ số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi chậm trả đối với số tiền nói trên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, đồ vật có liên quan không có giá trị sử dụng bao gồm: 01 (một) đoạn tre khô, kích thước 139,5 cm có 01 mắc đã bị gãy làm 02 đoạn có đặc điểm như sau: 01 (một) đoạn có kích thước 115 cm, đường kính 1,2 cm, 01 (một) đoạn có kích thước 24,5 cm, đường kính 1,2 cm, còn rắn chắc (Theo quyết định số 18/QĐ-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng vật chứng được lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện R).

4. Về án phí: Bị cáo Danh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

5. Báo cho bị cáo Danh T và bị hại Danh Thế R biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/6/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện cùng cấp;
- Cơ quan điều tra Công an huyện cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự huyện cùng cấp;
- UBND xã, phường (tt);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Hồng Chính